

Số: 155/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan
quản lý nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-BNV ngày 28/11/2013 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong năm 2014 cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 9035/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2015 như sau:

1. Tổng biên chế 3.799 người, trong đó:

a) Biên chế đã giao năm 2014: 3.783 người;

b) Biên chế bổ sung năm 2015: 15 người;

c) Biên chế dự phòng: 01 người.

2. Biên chế cụ thể trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, huyện:

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

b) Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định điều chỉnh, phân bổ biên chế công chức của các cơ quan khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chấm dứt số hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn trong các cơ quan quản lý nhà nước trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH NGHỆ AN NĂM 2015

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/12/2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

TT	Đơn vị	Biên chế năm 2015	Ghi chú
I	Các sở, ban, ngành	2029	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	67	
2	Sở Tài chính	89	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	79	
4	Sở Y tế	50	
5	Sở Công Thương	68	
6	Sở Giao thông – Vận tải	48	
7	Sở Xây dựng	55	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	66	
9	Sở Tư pháp	47	
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	66	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	26	
13	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	72	
14	Sở Nội vụ	42	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	32	
16	Thanh tra tỉnh	54	
17	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	83	
18	Sở Ngoại vụ	18	
19	Ban Dân tộc	33	
20	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	42	
21	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam	40	
22	Vườn Quốc gia Pù Mát	56	
23	Thanh tra Giao thông vận tải	35	
24	Văn phòng Ban An toàn giao thông	6	

TT	Đơn vị	Biên chế năm 2015	Ghi chú
25	Thanh tra Xây dựng	13	
26	Ban Tôn giáo	21	
27	Ban Thi đua Khen thưởng	14	
28	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	7	
29	Chi cục Quản lý thị trường	112	
30	Chi cục Kiểm lâm	328	
31	Văn phòng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	25	
32	Văn phòng Chi cục Thú y	19	
33	Văn phòng Chi cục Bảo vệ thực vật	24	
34	Văn phòng Chi cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đê điều	10	
35	Văn phòng Chi cục Phát triển nông thôn	23	
36	Văn phòng điều phối CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới	5	
37	Văn phòng Chi cục Thủy Lợi	17	
38	Văn phòng Chi cục Lâm nghiệp	17	
39	Chi cục Nuôi trồng Thủy sản	15	
40	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	10	
41	Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huông	12	
42	Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt	12	
43	Chi cục Bảo vệ môi trường	19	
44	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	25	
45	Chi cục Dân số- KHHGD	22	
46	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	20	
47	Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội	10	
II	Các cơ quan cấp huyện	1769	
1	Cơ quan HĐND - UBND thành phố Vinh	157	
2	Cơ quan HĐND - UBND thị xã Cửa Lò	71	
3	Cơ quan HĐND- UBND huyện Quỳnh Lưu	84	
4	Cơ quan HĐND - UBND thị xã Hoàng Mai	70	
5	Cơ quan HĐND - UBND thị xã Thái Hoà	73	

TT	Đơn vị	Biên chế năm 2015	Ghi chú
6	Cơ quan HĐND - UBND huyện Nghĩa Đàn	81	
7	Cơ quan HĐND - UBND huyện Diễn Châu	91	<i>Giảm dần để tương đương các huyện</i>
8	Cơ quan HĐND- UBND huyện Yên Thành	85	
9	Cơ quan HĐND - UBND huyện Nghi Lộc	83	
10	Cơ quan HĐND - UBND huyện Nam Đàn	83	
11	Cơ quan HĐND - UBND huyện Hưng Nguyên	80	
12	Cơ quan HĐND - UBND huyện Thanh Chương	84	
13	Cơ quan HĐND - UBND huyện Đô Lương	82	
14	Cơ quan HĐND - UBND huyện Anh Sơn	78	
15	Cơ quan HĐND - UBND huyện Con Cuông	80	
16	Cơ quan HĐND - UBND huyện Tương Dương	80	
17	Cơ quan HĐND - UBND huyện Kỳ Sơn	87	<i>Giảm dần để tương đương các huyện</i>
18	Cơ quan HĐND - UBND huyện Tân Kỳ	82	
19	Cơ quan HĐND - UBND huyện Quỳnh Hợp	82	
20	Cơ quan HĐND - UBND huyện Quỳnh Châu	78	
21	Cơ quan HĐND - UBND huyện Quế Phong	78	
	Tổng	3798	